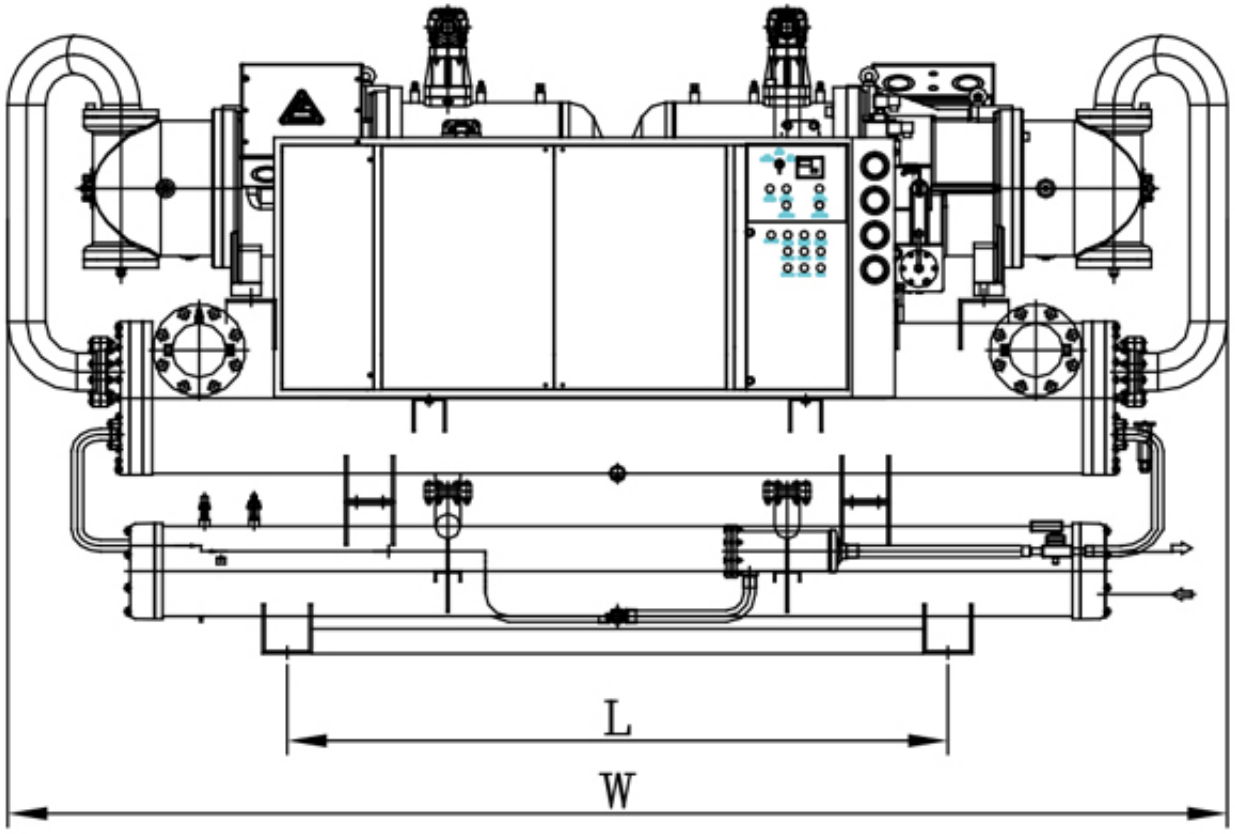


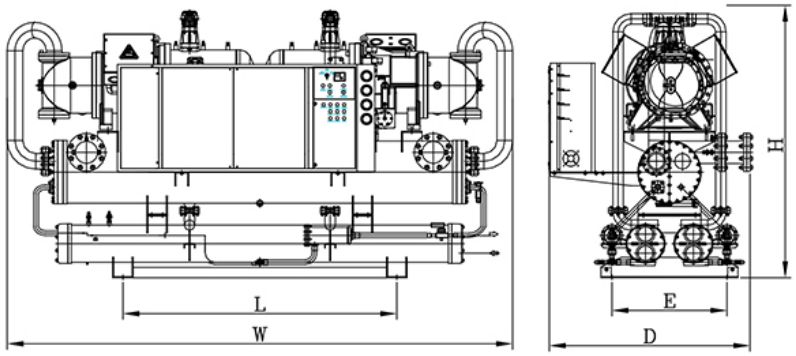
Máy Lạnh Chillers R-314a TCW 160 ~ 300NB2D

- Hiệu quả cao làm giảm mất năng lượng.
- Độ rung và mức âm thanh thấp
- Máy nén và bộ trao đổi nhiệt hiệu quả.
- Độ tinh cậy cao và độ bền cao
- Thiết kế nhỏ ngọn

Đặt hàng

Water-Cooled Chillers

TCW-160HB2D
TCW-180HB2D
TCW-200HB2D
TCW-240HB2D
TCW-300HB2D



■ Specifications

Model			TCW-160HB2D	TCW-180HB2D	TCW-200HB2D	TCW-240HB2D	TCW-300HB2D
Cooling Capacity kW		60Hz	563	633	703	842	1,055
		50Hz	469	527	586	702	879
Power Consumption kW		60Hz	138	152	172	206	264
		50Hz	115	127	143	172	220
Running Current A	3φ 220/380/440V	60Hz	416/241/208	458/265/229	518/300/259	-/360/311	-/398/344
	3φ 220/380/415V	50Hz	347/201/184	381/221/202	432/250/229	-/300/275	-/332/304
COP		W/W	4.08	4.16	4.09	4.09	4.00
Dimension	Height (H)	mm	2,000	2,000	2,000	2,300	2,300
	Width (W)	mm	3,800	3,800	3,800	4,100	4,300
	Depth (D)	mm	1,500	1,500	1,500	1,600	1,600
Foundation holes (L * E)		mm	2,000*840	2,000*840	2,000*840	2,000*1,200	2,000*1,200
Evaporator	Type		Shell and Tube				
	Flow rate	L/min	1,600	1,800	2,000	2,400	3,000
	Lost head	M	5.0	5.0	5.0	6.0	6.0
	Pipe connections		5B	5B	6B	6B	8B
Conddenser	Type		Shell and Tube				
	Flow rate	L/min	2,000	2,250	2,500	3,000	3,750
	Lost head	M	6.0	6.0	6.0	6.0	6.5
	Pipe connections		PT 4*2	PT 4*2	PT 4*2	5B*2	6B*2
Refrigerant control			Thermal expansion valve				
Compressor	Type		Semi-hermetic screw				
	Oil heater	W	150*2	150*2	300*2	300*2	300*2
Capacity step		%	0, 25, 50, 75, 100				
Starting method			Y-Δ				
Safety devices			High/Low pressure switch, Over current relay, Phase reversal protector, Relief valve, Thermal interior protector, Antifreeze protector Discharge temp. protector				
Refriegerant			R-134a				
Refrigerant oil			Nameplate in chiller				
Net weight		kg	3,200	3,800	4,000	4,400	4,800
Operation weight		kg	3,850	4,550	4,800	5,300	5,800

Note: 1. Cooling capacity is on:cooling water outlet 35℃, inlet 30 ℃; Chilled water outlet 7℃, inlet 12 ℃.
2. Specifications are subject to change with out notice for further improvement.

Thông tin liên quan

Máy Lạnh Chillers R-314a TCW 360 ~ 500NB2D

Máy Lạnh Chillers R-314a TCW 60 ~ 120NB2D

Máy Lạnh Chillers R-314a TCW 120 ~ 150NB1D

Máy Lạnh Chillers R-314a TCW 30 ~ 100NB1D



Máy Lạnh Chillers R-314a TCW 15NBK1D



Máy Lạnh Chillers R-314a TCW 5 ~ 10NBK1D



Máy Lạnh Chillers R-314a TCW 320 ~ 500HB2F



Máy Lạnh Chillers R-314a TCW 180 ~ 300HB2F



Máy Lạnh Chillers R-314a TCW 80 ~ 180HB2F



Máy Lạnh Chillers R-314a TCW 120 ~ 180HB1F

Máy Lạnh Chillers R-314a TCW 40 ~ 100HB1F